

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026
Tuần 24: từ ngày 26/01/2026 đến ngày 01/02/2026

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
ĐCN64A1 P.E103	Sáng	<i>Thi kết thúc học kì I năm học 2025 - 2026</i>				
	Chiều			Kỹ năng giao tiếp (Hoà) 4	Trang bị điện (Nga) 4	Thiết bị điện gia dụng (Tuấn) 4
ĐCN64A2 P.E104	Sáng					
	Chiều			Cung cấp điện (P.Anh) 4	Thiết bị điện gia dụng (Giáp) 4	Trang bị điện (Đ.Đức) 4
ĐCN64A3 P.E102	Sáng					
	Chiều			KT máy lạnh và ĐHKK (Giáp) 4	TB điện gia dụng (Huân) 4	KT máy lạnh và ĐHKK (Giáp) 4
ĐCN 64B	Sáng					
	Chiều			Cung cấp điện (Đ.Đức) 4	Trang bị điện (Đ.Đức) 4	TB điện gia dụng (Huân) 4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Đoàn Văn Lưu

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Từ ngày 26/01/2026 đến ngày 01/02/2026

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
VH63B1	Sáng	HĐTN (Nhưng) Toán (Nhưng)	1 3	Ngữ văn (Hằng) 2	GDKT và PL (Thuý) 2	Lịch sử (Hà) 2	Lịch sử (Hà) 4
	Chiều	Ngữ văn (Hằng)	4	Toán (Nhưng)	4	Toán (Nhưng) 2	GDKT và PL (Thuý) 4
VH63B3 P.B302	Sáng	HĐTN (Hà) GDKT và PL (Quế)	1 3	Lịch sử (Dự) 2	Ngữ văn (Hằng) 2	Toán (Quý) 2	GDKT và PL (Quế) 2
	Chiều	Lịch sử (Dự)	4	Ngữ văn (Hằng)	4	Toán (Quý)	GDKT và PL (Quế) 4
VH63B4 P.B303	Sáng	HĐTN (Dự) Lịch sử (Dự)	1 3	Toán (Nhưng) 2	GDKT và PL (Quyên) 2	Ngữ văn (H.Hà) 2	Lịch sử (Dự) 2
	Chiều	Toán (Nhưng)	4	Ngữ văn (H.Hà)	4	Lịch sử (Dự)	GDKT và PL (Quyên) 4
VH63B6 P.B304	Sáng	HĐTN (Hoà) Ngữ văn (Hường)	1 3	Ngữ văn (Hường) 2	Lịch sử (Lý) 2	Toán (Nhưng) 2	GDKT và PL (Tài) 2
	Chiều	GDKT và PL (Tài)	4	Lịch sử (Lý)	4	Ngữ văn (Hường)	Toán (Nhưng) 4
VH63B7 P.B305	Sáng	HĐTN (Nga) Địa lý (Ngọc)	1 3	GDKT và PL (Nga) 2	Ngữ văn (H.Hà) 2	Địa lý (Ngọc) 2	Toán (Quý) 2
	Chiều	Toán (Quý)	4	Địa lý (Ngọc)	4	GDKT và PL (Nga)	Ngữ văn (H.Hà) 4
VH63B8 P.B301	Sáng	HĐTN (K.Nhung) Toán (Quý)	1 3	Ngữ văn (Hường) 2	Toán (Quý) 2	Lịch sử (Dự) 2	GDKT và PL (Quyên) 2
	Chiều	Ngữ văn (Hường)	4	Lịch sử (Dự)	4	GDKT và PL (Quyên)	Toán (Quý) 4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Văn Lưu